

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG & IN BƯU ĐIỆN

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100687474
- + Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.000.000.000 VNĐ
- + Địa chỉ: 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên – Hà Nội.
- + Số điện thoại: 024. 38771433
- + Số Fax : 024.38271842
- + Website: ptp.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm phục vụ trong ngành bưu chính viễn thông, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tập Đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT).

Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện có tiền khởi là nhà in Chính Nghĩa của tư nhân thời kỳ Pháp thuộc, được ngành Bưu điện mua lại. Nhà in Chính Nghĩa thành lập ngày 01 tháng 5 năm 1957 với tên gọi là Xưởng in trực thuộc phòng cung ứng vật tư Tổng cục Bưu điện, có địa chỉ tại số 100 Hàng Trống, Hà Nội. Nhiệm vụ lúc đó của xưởng in là đảm nhiệm in ấn toàn bộ ấn phẩm khai thác cho khu, sở, ty Bưu điện và giấy tờ, sách báo lưu hành nội bộ, tập san chuyên ngành cho các sở, ty dưới sự lãnh đạo của Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 18 tháng 9 năm 1996, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện đã ký Quyết định số 512/QĐ/TCCB-LĐ chuyển xưởng in Bưu điện thành Xí nghiệp in Bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam, địa chỉ tại 564 đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Xí nghiệp đã đầu tư trang thiết bị mới, chuyển đổi từ công nghệ in Typô sang công nghệ in Offset. Đây là một cuộc cải cách từ máy in xếp chữ chì bằng tay sang máy in tự động chế bản bằng bản kẽm, với những trang thiết bị mới nhập từ Cộng hòa Liên bang Đức, Nhật,...

Do sự phát triển nhanh chóng của Xí nghiệp In Bưu điện, ngày 24 tháng 12 năm 2002, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện đã ra Quyết định số 527/QĐ/TCCB-LĐ đổi tên Xí nghiệp In Bưu điện thành Công ty In Bưu điện. Với những kết quả đạt được, ngày 28 tháng 11 năm 2004, Công ty in Bưu điện đã thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BBCVT của Bộ Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều lệ ban đầu là 25.000.000.000 VNĐ (hai mươi lăm tỷ đồng chẵn) và mang tên Công ty Cổ phần In Bưu Điện. Ngày 28 tháng 03 năm 2007, theo Quyết định số 39/QĐ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần In Bưu Điện đã quyết định thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đổi tên Công ty Cổ phần In Bưu Điện thành Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu Điện.

Ngay sau khi cổ phần hóa, Công ty đã mở rộng nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc, thiết bị đảm bảo đủ điều kiện làm việc cho các phân xưởng, nhà máy và các đơn vị trong Công ty như: nâng cấp 1.500m² nhà xưởng trên cả 3 khu vực, máy in offset cuộn 8 màu với công suất 36.000 tờ/giờ, máy in giấy vi tính 6 màu của Nhật Bản. Do vậy năng lực in của Công ty đã tăng lên 4,5 tỷ trang/năm, đáp ứng in sản phẩm nhiều màu, khổ rộng, chất lượng cao. Cũng trong năm 2005, Công ty đã thành lập thêm Phân xưởng in tại

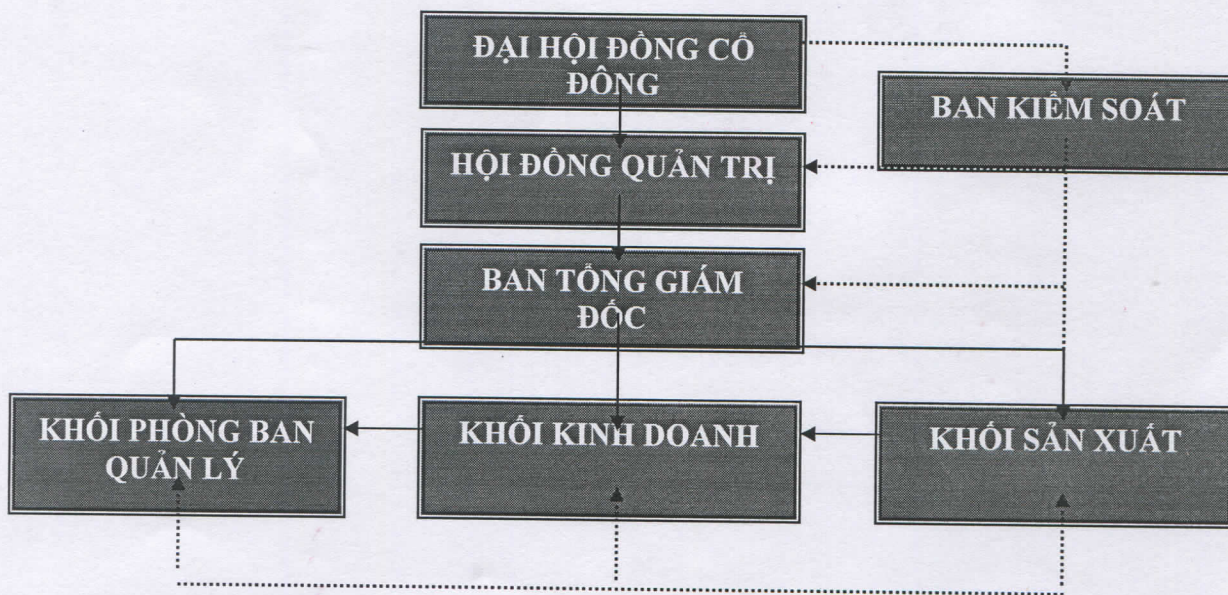
TP Hồ Chí Minh, 03 trung tâm kinh doanh và chi nhánh để phân chia địa bàn kinh doanh, tổ chức khảo sát thị trường và chăm sóc khách hàng trên khắp cả nước. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên 63 Buu điện tỉnh, thành phố và các đơn vị khác trong và ngoài ngành. Để tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất, Công ty đã huy động bổ sung 26 tỷ đồng Vốn Điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 51 tỷ đồng và lên 68 tỷ đồng

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- In các loại ấn phẩm, sách, báo, tạp chí, tem nhãn, bao bì, danh bạ điện thoại, danh bạ buu cục thuộc ngành buu chính viễn thông và các ngành khác theo quy định của pháp luật. Tạo mẫu, chế bản và tách mẫu điện tử thuộc ngành in;
- Sản xuất các loại thẻ viễn thông, thẻ thông minh, sản xuất các loại vật liệu, bao bì phục vụ khai thác buu chính, viễn thông và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư trong các lĩnh vực buu chính, viễn thông và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh, XNK vật tư, thiết bị chuyên ngành buu chính, VT, điện tử, tin học, thiết bị ngành in;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng cơ sở, khu đô thị, nhà ở, khu CN;
- Sản xuất cáp đồng, cáp quang, dây thuê bao (điện thoại, internet và các loại dây thuê bao khác), các thiết bị buu chính, viễn thông;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Tình hình hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vẫn liên tục và phát triển. Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên 63 tỉnh thành với các dịch vụ chủ yếu là Buu chính và Viễn thông. Các địa bàn chiếm tỷ trọng doanh thu lớn của Công ty là Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



- HĐQT có 5 thành viên.
- Ban Kiểm Soát (3 thành viên)

- Ban quản lý điều hành:
- Tổng Giám Đốc (Ủy viên HĐQT kiêm TGD)
- Phó Tổng Giám Đốc (2 thành viên)
- Phòng Kế toán Thống Kê Tài Chính
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kế hoạch Sản xuất
- Phòng Tổng hợp
- Chi nhánh Miền Bắc
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Miền Nam
- Xí nghiệp xây lắp.

5. Định hướng phát triển:

- + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Giữ vững thị trường đã có, phát triển mạnh thị trường xã hội.
- + Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- + Phát triển sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủi ro.
- + Mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng mới, tạo bước đi bền vững trong tương lai.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì được sự ổn định về doanh thu và lợi nhuận.
- Cơ cấu lao động tương đối ổn định, tạo công ăn việc làm cho CB CNV đầy đủ, thu nhập của người lao động ổn định, môi trường làm việc ngày càng được cải thiện tốt, chính sách phúc lợi được nâng cao.
- Tăng cường tốt công tác kiểm soát nội bộ tại các Chi nhánh cũng như toàn Công ty.
- Tiếp tục giữ vững thị trường cũ và phát triển thị trường mới.
- Thực hiện tốt việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT về chiến lược đầu tư dài hạn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

- + Ủy Viên HĐQT Kiêm Tổng giám đốc.

Họ và tên:	Ngô Mạnh Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1976
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Trúc Khê – Đống Đa – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38271001
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc Sỹ Kinh tế ; Cử Nhân Ngoại ngữ.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Dịch vụ Viễn Thông & In Bưu điện. Đại diện vốn góp Tập đoàn VNPT.
Số cổ phần nắm giữ:	1.154.366 (Mệnh giá 10.000 đ/CP)*
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

■ **Trong đó Đại diện cho phần vốn góp của Tập đoàn VNPT là 1.110.666 cổ phần.**

+ Ủy Viên HĐQT- Kiểm Kế Toán trưởng Công ty

Họ và tên:	Lê Hoàn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1981
Nơi sinh:	Yên Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Cầu Diễn- Từ Liêm – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	0 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

+ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Lê Thị Mai Anh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	1972
Nơi sinh:	Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Long Biên – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, MBA
Số cổ phần nắm giữ:	3.300 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

+ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	An Văn Tâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Hung Yên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thanh Xuân – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân luật.
Số cổ phần nắm giữ:	20.000 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

2.2 Thay đổi trong Ban điều hành, chính sách đối với người lao động năm 2018

- Thay đổi ban điều hành: Trong năm 2018 HĐQT đã miễn nhiệm chức vụ PTGD đối với Bà Lê Thị Mai Anh vì lý do cá nhân.

- Công ty hiện nay có 210 cán bộ công nhân viên. Lực lượng và cơ cấu lao động của Công ty tương đối ổn định qua các năm, đảm bảo sử dụng hiệu quả toàn bộ lao động đã được Công ty ký hợp đồng, sắp xếp lao động hợp lý tại các bộ phận nhằm phát huy hết khả năng làm việc của từng cá nhân.

- Hàng năm Công ty đều rà soát lại quy chế lương, thưởng để phù hợp với thực tế và đặc thù công việc của đơn vị. Do vậy, chế độ người lao động được đảm bảo, mức thu nhập năm sau cao

hơn năm trước, môi trường làm việc cũng như chế độ phúc lợi cho người lao động ngày càng được nâng cao.

- Thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật một cách kịp thời, nhanh như: chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ phép, ốm đau, thai sản,... Ngoài ra Công ty còn trang bị phụ cấp trang phục, phụ cấp vùng miền...

- Trả lương đúng thời hạn quy định của công ty, xét duyệt nâng bậc lương cho CBCNV theo quy định của Nhà nước.

- Tạo điều kiện cho CBCNV có nguyện vọng đi học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

- Thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động: trang bị các loại bảo hộ lao động, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, thăm quan nghỉ mát...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Trong năm Công ty PTP không đầu tư lớn về tài sản, chỉ đầu tư thêm một số thiết bị nhỏ lẻ và tiếp tục duy tu bảo dưỡng cải tiến thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Công ty vẫn đã triển khai xong dự án Xây dựng trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê tại 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên – Hà Nội, chính thức khai trương và đưa vào sử dụng tháng 12/2018 đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, an toàn và đến tháng 4/2019 đã cho thuê được 70% tòa nhà.

4. Tình hình tài chính

Năm 2018 nền kinh tế có phần ổn định và phát triển, lạm phát đã được kiểm soát, lãi suất cho vay đã có giảm về mức phù hợp hơn. Tuy nhiên nền kinh tế vẫn phục hồi chậm, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, hàng tồn kho cao, vẫn còn nhiều doanh nghiệp phá sản và thua lỗ, các doanh nghiệp vẫn thực hiện chính sách tiết giảm chi tiêu, cắt bỏ các khoản mục không thiết yếu như quảng cáo, truyền thông... Trong tình hình chung như vậy, công ty PTP cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động SXKD, đặc biệt là sự cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị trên thị trường, tuy nhiên Công ty đã không ngừng cố gắng để duy trì sự ổn định của Công ty, cụ thể các chỉ tiêu đạt được như sau:

* Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt được năm 2018

Đơn vị tính: Tr.đ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	TH Năm 2018	Tỷ lệ % tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	267.010	338.593	127

2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	236.730	170.129	72
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	10.454	9.722	93
4	Lợi nhuận sau thuế	7.144	7.403	104
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	9%	10%	111

Lưu ý: Tổng giá trị tài sản tăng 127% so với năm 2017 và 180% so với năm 2016 là do Công ty triển khai dự án PTP Tower tại 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên- Hà Nội với tổng mức đầu tư 140 tỷ.

*** Đánh giá về kết quả Sản xuất kinh năm 2018**

a/ Những việc đã làm được:

- Có sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo và sự ủng hộ tin tưởng của khách hàng, đặc biệt là khách hàng trong VNPT.
- Các quy định, cơ chế của Công ty đã tạo được sự công bằng, minh bạch trong hầu hết hoạt động tại Công ty, qua đó tạo cho người lao động trong Công ty động lực phấn đấu cao, đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo của Công ty.
- Đảm bảo các chỉ tiêu về lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tập trung các nguồn lực, nhân lực hoàn thành việc xây dựng xong tòa nhà Văn phòng làm việc và cho thuê tại 564 Nguyễn Văn Cừ- Long Biên- Hà Nội đưa vào sử dụng từ tháng 12/2018 đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả của dự án. Hiện đã cho thuê được 70% tòa nhà, đảm bảo các yếu tố phát triển bền vững cho Công ty.

b/ Những việc chưa làm được:

- Sức ép cạnh tranh buộc các doanh nghiệp cắt giảm chi phí tiếp thị, quảng cáo, tìm kiếm các hình thức mới có chi phí rẻ hơn, làm cho thị trường in truyền thông ngày càng giảm sút nhưng Công ty PTP chưa phát triển được các sản phẩm mới để thay thế dẫn đến kế hoạch doanh thu không hoàn thành, mặt khác trong năm qua Công ty không chủ trương kinh doanh các sản phẩm thương mại lợi nhuận thấp nên cũng ảnh hưởng tới doanh thu.
- Về dịch vụ in hóa đơn, in dữ liệu, thẻ ngày càng bị cạnh tranh quyết liệt, việc ảnh hưởng của việc cấm sử dụng thẻ cào điện thoại cho các trò chơi ảnh hưởng đến sản lượng của thẻ nên doanh thu thẻ chỉ đạt 60% kế hoạch.
- Các sản phẩm mới như tem điện tử, tem nhãn bị cạnh tranh quyết liệt nên ảnh hưởng đến giá thành dẫn đến doanh thu giảm sút. Việc nghiên cứu tìm kiếm công nghệ cho sản xuất bao bì có nhiều vướng mắc do Công ty phải định hướng tìm kiếm thị trường bao bì để có định hướng đầu tư.

- Các dây chuyền sản xuất chủ lực của Công ty như dây chuyền sản xuất thẻ cào, dây chuyền sản xuất tem nhãn (cải tiến từ thiết bị có sẵn), hệ thống in phun, máy in MP 12 inch đều đã hoạt động liên tục và sử dụng lâu mặc dù được bảo dưỡng liên tục nhưng đôi lúc vẫn hư hỏng, gặp sự cố nên có ảnh hưởng đến tiến độ trả hàng và chất lượng sản phẩm.

- Sản lượng trang in như lịch, tờ rơi của các Công ty dọc VNPT, các Viễn thông Tỉnh, các TTKD-VNPT nhiều nhưng do Công ty chưa được Tập đoàn định hướng in tập trung tại Công ty nên sản lượng in của Công ty đối với sản phẩm này rất ít.

c/ Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2018:

- Doanh thu không hoàn thành kế hoạch, lợi nhuận đạt 100% kế hoạch giao nhưng hoàn thành đảm bảo chỉ tiêu chi trả cổ tức 10% là nỗ lực cố gắng lớn của Công ty và các đơn vị trực thuộc, cũng như khẳng định việc tái cơ cấu Công ty đã đi đúng chỉ đạo, định hướng của HĐQT.

- Sản lượng sản xuất: sản lượng trang in đạt 90% kế hoạch (2,1 tỷ trang in) do Công ty chú trọng vào việc đảm bảo lợi nhuận, không sản xuất đạt sản lượng doanh thu bằng mọi giá cùng với tác động khó khăn đã nêu trên. Sản lượng thẻ đạt 78% kế hoạch (430 triệu thẻ) do chính sách của các nhà mạng và cơ quan chủ quản.

- Bước đầu Công ty đã có định hướng rõ ràng về công nghệ để phát triển sản phẩm bao bì, tem nhãn để có thể định hướng được về thị trường bao bì, tem nhãn hiệu quả. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng tòa nhà Văn phòng làm việc và cho thuê tại 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên- Hà Nội đảm bảo tiến độ và hiệu quả, an toàn.

- Trích lập dự phòng: Năm 2018 Công ty thực hiện trích lập các khoản rủi ro tồn tại từ nhiều năm trước đây như trích lập dự phòng hàng hóa vật tư tồn kho, công nợ khó đòi góp phần đảm bảo an ninh an toàn tài chính của Công ty.

d/ Công tác triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ- Long Biên- Hà Nội :

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT, nhóm Đại diện vốn VNPT tại Công ty PTP đã phối hợp, chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai xong dự án Văn phòng làm việc và cho thuê đảm bảo các mục tiêu về tiến độ, hiệu quả, an toàn. Việc xây dựng được tách riêng biệt và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tòa nhà đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ cuối tháng 12/2018.

Hiện tại đã cho thuê văn phòng được 70% diện tích, Công ty PTP đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ để tiến tới cho thuê 100% diện tích đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

*** Các chỉ tiêu tài chính năm 2018**

4.1. Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0,030	0,043
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,026	0,021
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,051	0,053
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ DT thuần	0,048	0,056

Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, trên vốn chủ sở hữu đạt cao hơn so với năm 2017 là do kể từ năm 2018 Công ty đã hoạt động tốt hơn, tiết giảm chi phí, tăng cường bán hàng nên các chỉ tiêu trên đều cao hơn năm 2017. Riêng chỉ tiêu LNST/Tổng tài sản giảm so với năm 2017 vì Công ty ghi nhận tăng sản do triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ và đưa Công trình vào sử dụng từ tháng 12/2018.

3.2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,31	1,88
Khả năng thanh toán nhanh	1,07	1,47

Nhìn vào hệ số thanh toán ta nhận thấy, khả năng thanh toán của đơn vị qua các năm là rất an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Do vậy, rủi ro về khả năng thanh toán nhanh của Doanh nghiệp gần như không bị ảnh hưởng.

3.3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,48	0,59
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,94	1,44

Nhìn vào cơ cấu vốn chúng ta thấy, hiện Công ty đang có hệ số nợ an toàn. Các chỉ tiêu tăng so với năm 2017 vì Công ty đã ghi nhận tăng tài sản, tăng nợ phải trả để triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ.

3.4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
--------------	----------	----------

Vòng quay hàng tồn kho	6,0	3,6
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,88	0,50

- Vòng quay hàng tồn kho năm 2017 cao hơn năm 2018 vì nguyên nhân do chỉ tiêu doanh thu giảm (đạt 72% so với 2017), các chủng loại vật tư biến động giá nhiều cũng như phải nhập khẩu nhiều nên Công ty có dự phòng cho sản xuất. Chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng TS thấp hơn so với năm 2017 do Công ty ghi nhận tăng tài sản do triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ và đưa vào hoạt động cuối năm năm 2018.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của công ty là 6.800.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần). Số cổ phần đang lưu hành là 6.671.367 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ của Công ty là 128.633 cổ phần (tương đương 2%).
- Số cổ phần ưu đãi là 0 cổ phần.

b/ Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị tính: Cổ phần

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ lệ VDL (%)
Cổ đông Nhà nước	3.332.000	49
Cổ đông cá nhân	2.315.387	33,76
Ông Nguyễn Hồng Lâm	1.023.980	15,35
Công ty PTP	128.633	1,89

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không thay đổi.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch.

e/ Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường.

a/ Tổng lượng nguyên vật liệu:

b/ Tỷ lệ phân trăm tái chế:

c/ Tiêu thụ năng lượng:

d/ Tiêu thụ nước: Nguồn nước máy và không tái chế.

e/ Tuân thủ pháp luật: Tuân thủ và chưa bị phạt.

f/ Chính sách người lao động:

- Tổng số lao động 210 người, lương bình quân 7.500.000 đ/tháng.
- Các chính sách người lao động được thực hiện đúng quy định, quy chế, đóng bảo hiểm đầy đủ, các chế độ được thực hiện đầy đủ.
- Người lao động được tham gia đào tạo theo yêu cầu thực tế, đào tạo an toàn lao động, PCCN, đào tạo tay nghề đầy đủ.

g/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Tham gia các phong trào phát động của địa phương đầy đủ, đóng góp các quỹ đầy đủ, chăm lo gia đình chính sách, hỗ trợ địa phương khi cần thiết.

k/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty thực hiện công bố thông tin và minh bạch hóa các hoạt động về tài chính của đơn vị.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

PTP là đơn vị cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và hiện nay cơ cấu cổ đông thì Tập đoàn VNPT chiếm 49% vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất in các loại ấn phẩm, hóa đơn, thẻ viễn thông....để phục vụ các đơn vị thành viên của VNPT và xã hội. Đánh giá kết quả SXKD năm 2018 như sau:

a/ Về tổng sản lượng sản xuất và cơ cấu doanh thu:

- Về sản lượng sản xuất trang in đạt 90% kế hoạch (1,8 tỷ trang in) do Công ty chú trọng vào việc đảm bảo lợi nhuận nên đã có sự lựa chọn trong việc sản xuất và cơ cấu lại sản phẩm in cũng như do Tập đoàn VNPT sử dụng hóa đơn điện tử. Sản lượng thẻ đạt 78% kế hoạch (430 triệu thẻ) do chính sách nhà mạng tăng cường sử dụng hàng tồn kho và Bộ TTTT không cho phép sử dụng thẻ cào nạp tiền, thanh toán cho Game, dịch vụ khác nên ảnh hưởng lớn đến sản lượng và doanh thu của Công ty.

- Doanh thu không hoàn thành kế hoạch, lợi nhuận đạt 100% kế hoạch giao nhưng hoàn thành đảm bảo chỉ tiêu chi trả cổ tức 10% là nỗ lực cố gắng lớn của Công ty và các đơn vị trực thuộc, cũng như khẳng định việc tái cơ cấu Công ty đã đi đúng chỉ đạo, định hướng của HĐQT.

b) Về đầu tư phát triển và sản phẩm mới:

- Trong năm 2018 định hướng đầu tư của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc là tìm kiếm phát triển thị trường mới, giữ ổn định thị trường hiện có để đảm bảo yếu tố phát triển bền vững, cũng như do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế nên Công ty không có đầu tư lớn mà chỉ có các hoạt động nâng cấp, cải tiến các thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Công tác phát triển sản phẩm mới bước đầu đã có những hiệu quả, sản phẩm tem chống giả đã bước đầu phát triển được các khách hàng lớn như: rượu voka men, dược phẩm, tiêu dung. Bước đầu Công ty cũng đã có được định hướng và công nghệ để phát triển ngành bao bì thay thế cho các dòng sản phẩm truyền thống đang sụt giảm.

- Công ty tập trung nguồn lực để hoàn thành dự án 564 Nguyễn Văn Cừ để đảm bảo yếu tố phát triển bền vững, hiện dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng và đã cho thuê được 70% diện tích tòa nhà.

c/ Các chỉ tiêu chính.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>TH Năm 2018</i>	<i>% So với KH</i>
<i>Trang in</i>	<i>Triệu trang</i>	<i>1,8</i>	<i>90%</i>
<i>Thẻ viễn thông</i>	<i>Triệu thẻ</i>	<i>430</i>	<i>78%</i>
<i>Doanh thu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>170</i>	<i>66%</i>
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>9,722</i>	<i>100%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,403</i>	<i>100%</i>
<i>Chi trả cổ tức (dự kiến).</i>	<i>%</i>	<i>10</i>	<i>100%</i>
<i>Thu nhập bình quân</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>7,50</i>	<i>100%</i>

2. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài sản

Về quản trị và tài sản của PTP thực hiện tốt, hàng tồn kho năm 2018 tương đương với cùng kỳ năm 2017. Tổng tài sản năm 2018 tăng so với năm 2017 do Công ty rà soát và thanh lý các tài sản hư hỏng, không sử dụng, các vật tư không sử dụng cũng như đầu tư thêm một số thiết bị mới để phục vụ SXKD do thay đổi kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn và thị trường và đồng thời ghi nhận tăng tài sản do triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ. (Tổng mức đầu tư của dự án xấp xỉ 140 tỷ đồng và đã đầu tư xong đưa vào hoạt động cuối năm 2018).

b/ Tình hình nợ phải trả

Về nợ phải trả của năm 2018 tăng so với năm 2017, cụ thể năm 2018 tăng 70 tỷ đồng, nguyên nhân do ghi nhận tăng tài sản của dự án 564 Nguyễn Văn Cừ và ghi nhận doanh thu (từ dự án 564 Nguyễn Văn Cừ) chưa thực hiện dài lâu là 119 tỷ. Nợ ngắn hạn giảm 50 tỷ đồng, do nguyên nhân doanh thu năm 2018 giảm tương đương 66% so với cùng kỳ năm ngoái và việc ghi nhận tăng tài sản và ghi nhận hoàn trả vốn vay để triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ. Tình hình công nợ an toàn, các chỉ số về khả năng thanh toán đều an toàn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm cơ cấu về tổ chức của Công ty không có nhiều biến động như thay đổi, công ty tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình tổ chức, giảm các lao động gián tiếp tăng lao động sản xuất trực tiếp và bán hàng, áp dụng BSC vào cơ chế trả lương để khuyến khích người lao động trong việc bán hàng. Về quản lý Công ty đã tăng cường các khâu quản lý dòng tiền, rà soát cắt giảm các chi phí để đảm bảo đời sống CB CNCV.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Dự kiến năm 2019 tình hình kinh tế đã có dấu hiệu khởi sắc, nhưng tâm lý của khách hàng cũng như doanh nghiệp vẫn dè dặt trong chi tiêu nên việc tiết giảm chi phí rất quyết liệt trong đó có chi phí in, quảng cáo, khách hàng truyền thống giảm sút, thị trường hóa đơn cũng sẽ giảm sút mạnh do các đơn vị triển khai sử dụng hóa đơn điện tử, thẻ viễn thông vẫn tiếp tục cạnh tranh ngày càng mạnh nên việc này ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty. Vì vậy Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 phù hợp với năng lực, điều kiện SXKD thực tế, chủ đạo phát triển sản xuất và tương đương năm 2019 vì Công ty vừa hoàn thiện xong dự án Văn phòng làm việc và cho thuê 564 Nguyễn Văn Cừ và định hướng sẽ đầu tư thêm các thiết bị dây chuyền để sản xuất bao bì thay thế cho các sản phẩm truyền thống đang giảm sút, cụ thể:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Tăng (Giảm) so với thực hiện 2018(%)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	182.000	107%
Lợi nhuận trước thuế	-	10.00	103%
Lợi nhuận sau thuế	-	8.000	108%

Cổ tức dự kiến	%	10%	100%
Thu nhập CBCNV	Tr.đ	8	106%

Với kế hoạch như trên, nếu trong quá trình triển khai tùy thuộc vào điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn, Ban Tổng Giám đốc sẽ điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình HĐQT xem xét đề trình ĐHCĐ thông qua cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng năm. Các chỉ tiêu về lợi nhuận Công ty đăng ký bằng so với năm 2018 vì Công ty vừa hoàn thiện xong dự án Văn phòng làm việc và cho thuê 564 Nguyễn Văn Cừ và định hướng sẽ đầu tư thêm các thiết bị dây chuyền để sản xuất bao bì thay thế cho các sản phẩm truyền thống đang giảm sút.

5. Giải trình đối với ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính:

Trong BCTC Công ty đang theo dõi các khoản chi phí dở dang tồn đọng của các hợp đồng xây lắp với chi phí là 1,4 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán chúng tôi không thu thập được bằng chứng để đưa ra ý kiến về giá trị dự phòng giảm giá tồn kho: Nguyên nhân cho đến thời điểm phát hành BCTC kiểm toán Công ty PTP thì các chi phí dở dang của XN Xây lắp vẫn chưa được nghiệm thu quyết toán vì nguyên nhân thay đổi nhân sự của XN cũng như của khách hàng liên tục nên ảnh hưởng đến việc quyết toán chưa hoàn thành.

Nội dung giải trình được Công bố trên các trang CBTT của Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Trang website Công ty: ptp.vn/

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao của các thành viên, trong năm vừa qua Hội đồng quản trị Công ty đã cố gắng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã đề ra. Bên cạnh đó HĐQT cũng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT xin báo cáo các quý cổ đông về công tác quản trị điều hành năm 2018 như sau:

1.1. Bộ máy tổ chức

Bộ máy tổ chức của Công ty tiếp tục được hoàn thiện hơn, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành chung của Công ty, đồng thời phát huy nội lực, tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị và cá nhân. BKS có 03 thành viên thì có 01 thành viên không tham gia điều hành, điều này tạo điều kiện cho hoạt động của HĐQT và BKS khách quan, minh bạch và chuyên

nghiệp hơn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác quản trị điều hành và giám sát. HĐQT thường xuyên tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT và hoàn thiện các quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, từ đó đã tạo dựng được tính chủ động, dân chủ, phát huy được năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên.

Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng lợi nhuận cho Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã trình ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm Ủy viên HĐQT đối với Phan Văn An với lý do của cổ đông tổ chức và bầu bổ sung ông Dương Vũ Cường làm Ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2019.

Danh sách các Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2019:

Ông Phạm Ngọc Ninh- Chủ tịch HĐQT :

Họ và tên:	Phạm Ngọc Ninh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1962
Nơi sinh:	Vụ Bản- Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Đống Đa – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38771433
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Thông tin
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ Tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cokyvina – Tập đoàn VNPT
Số cổ phần nắm giữ:	1.110.666 cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP) . Đại diện vốn của VNPT.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

Ủy Viên HĐQT Kiểm Tổng giám đốc- Đại diện pháp luật của Công ty.

Họ và tên:	Ngô Mạnh Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1976
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Trúc Khê – Đống Đa – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38271001
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc Sỹ Kinh tế , Cử Nhân Ngoại ngữ.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Dịch vụ Viễn Thông & In Bưu điện
Số cổ phần nắm giữ:	1.154.366CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP). Đại diện vốn góp của VNPT.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ủy Viên HĐQT- Kiểm kế Toán Trưởng Công ty

Họ và tên:	Lê Hoàn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1981
Nơi sinh:	Yên Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Cầu Diễn- Từ Liêm – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38770975

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	0 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ủy Viên HĐQT

Họ và tên:	Dương Vũ Cường
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1973
Nơi sinh:	Sơn Dương – Tuyên Quang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ba Đình – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38771433
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây Dựng
Số cổ phần nắm giữ:	1.110.666 CP (Mệnh giá 10.000/CP). Đại diện vốn góp Tập đoàn VNPT
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ủy Viên HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Hồng Lâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1977

Nơi sinh:	Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Đống Đa – Tp Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.38771433
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ.
Số cổ phần nắm giữ:	1.023.980 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP).
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

1.2. Các tiêu ban HĐQT: Không có tiêu ban HĐQT.

1.3 Hoạt động của HĐQT:

a/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2018:

1/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Phạm Ngọc Ninh	CT HĐQT	5/5	100%	
2	Ông Ngô Mạnh Hùng	UV HĐQT	5/5	100%	
3	Ông Lê Hoàn	UV HĐQT	5/5	100%	
4	Ông Phan Văn An	UV HĐQT	2/5	40%	Miễn nhiệm tháng 4/2019
5	Ông Dương Vũ Cường	UV HĐQT	3/5	60%	Bỏ nhiệm tháng 4/2019.
6	Ông Nguyễn Hồng Lâm	UV HĐQT	4/5	75%	Đi công tác.

- Các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban KS.

b/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết HĐQT đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Thông qua các công tác về tổ chức nhân sự.
- Định hướng xây dựng KH SXKD năm 2018, 2019.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước.

c/ Các nghị quyết của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	19-01/NQHĐQT/2018	19/1/2018	HĐQT đánh giá việc triển khai thực hiện các Nghị quyết đã ban hành; Ban TGD báo cáo về việc triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ; Xem xét về kết quả SXKD dự kiến năm 2017; Xem xét về kế hoạch SXKD năm 2018; Xem xét về hạn mức bảo lãnh, vay vốn tại các ngân hàng Công thương, Vietcombank, BIDV để phục vụ SXKD năm 2018; Xem xét một số vấn đề quan trọng khác
2	30-03/NQ.ĐHĐCĐ/2018	30/3/2017	HĐQT thống nhất thông qua BCTC năm 2017 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC soát xét trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. HĐQT thống nhất thông qua thời gian, chương trình, tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, giao Ban TGD, Ban Tổ chức ĐHCĐ TN năm 2018 chuẩn bị chương trình, tài liệu để tổ chức Đại hội. HĐQT thống nhất thông qua về Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty sửa đổi, Quy chế Quản trị nội bộ công ty theo Nghị định 71-NĐ/CP/2017 ngày 06/6/2017. Giao Ban TGD rà soát lại và trình ĐHCĐ thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Giao Ban TGD nghiên cứu triển khai việc tìm hiểu thị trường, thiết bị để đầu tư phát triển ngành bao bì. Phân đấu trong năm 2018 phân đấu phát triển thêm sản phẩm mới để có sản phẩm thay thế sản phẩm mới đang sụt giảm. Giao Ban TGD tiếp tục đẩy nhanh tiến độ việc triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ theo đúng quy định của Pháp luật và báo cáo thường xuyên HĐQT. Giao Ban TGD, Ông Nguyễn Hồng Lâm – UV HĐQT và Ông Lê Hoàn - UVHD tiếp tục nghiên cứu triển khai PAKD khai thác hiệu quả bất động sản của Công ty tại 344 Trưng Nữ Vương – Quận Hải Châu- Đà Nẵng.
3	23-04/NQ ĐHCĐ/2018	23/4/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
4	24-07/NQ HĐQT/2018	24/7/2018	HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD 5 tháng đầu năm 2018, thống nhất đồng ý với kiến nghị của Ban TGD về việc điều chỉnh chỉ tiêu Doanh thu tương ứng với chỉ tiêu doanh thu sản xuất khoảng 200 tỷ, đối với chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức năm 2018 phải hoàn thành theo đúng Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao. Giao Ban TGD và đề nghị Ban kiểm soát Công ty rà soát lại các cơ chế, quy chế nội bộ về SXKD của Công ty tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và phù hợp, theo kịp diễn biến của thị trường. Giao

			ban TGD tiếp tục thúc đẩy triển khai các thủ tục với các cơ quan đơn vị chức năng về việc trích lập các khoản công nợ khó đòi và giải thể Xí nghiệp Xây lắp theo đúng quy định nhà nước. Giao Ban TGD nghiên cứu triển khai việc tìm hiểu thị trường, thiết bị để đầu tư phát triển ngành bao bì. Triển khai đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm hóa đơn điện tử. HĐQT thống nhất thông qua phương án và đơn giá cho thuê văn phòng tại dự án trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê tại 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên- Hà Nội theo đúng nội dung tờ trình số 17/7/CV-PTP ngày 17/7/2018 của Tổng giám đốc Công ty; Ủy quyền Tổng giám đốc triển khai các thủ tục cho thuê tòa nhà tuân thủ theo đúng quy định, quy chế của Công ty và Pháp luật Nhà nước. Giao ban TGD tiếp tục đẩy nhanh tiến độ việc triển khai dự án 564 Nguyễn Văn Cừ theo đúng tiến độ và báo cáo thường xuyên HĐQT, triển khai đẩy nhanh các thủ tục bàn giao tòa nhà 564 Nguyễn Văn Cừ với nhà thầu xây lắp và bên Ngân hàng VCB- CN Chương Dương.
5	02/11/NQHĐQT/2018	2/11/2018	HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, giao ban TGD triển khai các biện pháp đẩy mạnh kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận và phân đầu đạt chỉ tiêu doanh thu cao nhất. Giao Ban TGD về việc tái cấu trúc quy hoạch lại lao động Công ty phù hợp với tình hình SXKD thực tế và tương lai của Công ty, tăng chất lượng đối với người làm công tác kinh doanh. Chuẩn bị nhân lực, vật lực, cơ chế, con người thật tốt để bước vào các lĩnh vực kinh doanh sản phẩm mới về cho thuê lao động, hóa đơn điện tử, bao bì. Giao Ban TGD triển khai việc tìm kiếm về nhân sự và mua giải pháp về hóa đơn điện tử. HĐQT thống nhất thông qua về việc điều chỉnh Quy chế phân phối tiền công, tiền thưởng, tiền hỗ trợ và các khoản thu nhập khác năm 2018 (điều chỉnh lần 1) gồm VI Chương 25 Điều. Giao ban TGD triển khai đẩy nhanh các thủ tục bàn giao tòa nhà 564 Nguyễn Văn Cừ với nhà thầu xây lắp và bên Ngân hàng VCB- CN Chương Dương trong tháng 11/2018. Triển khai đẩy mạnh việc cho thuê tòa nhà. Giao ban TGD triển khai việc hội nghị khách hàng kết hợp với việc khánh thành tòa nhà
6		30/12/2018	Giao kế hoạch năm 2019.

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Tham gia họp định kỳ và có ý kiến đóng góp cho kế hoạch phát triển Công ty.

1.5 Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Tất cả các thành viên HĐQT của PTP đều có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a/ Thành viên ban KS.

Ban Kiểm Soát có 03 người gồm:

Ông Nguyễn Triệu Long- Trưởng ban Kiểm Soát. Số cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần. (TV độc lập không tham gia điều hành).

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Thành viên Ban KS . Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

Ông Hoàng Trường Giang - Thành viên Ban KS. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

b/ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Họp định kỳ, kiểm soát báo cáo tài chính, công nợ và các mặt hoạt động của đơn vị, đóng góp ý kiến cho HĐQT. Trưởng ban tham gia họp tất cả các cuộc họp của HĐQT.

3. Các khoản thù lao, lương của thành viên HĐQT, BKS, lợi ích, giao dịch CĐNB:

a/ Thù lao, lương các thành viên HĐQT, BKS, CB quản lý

- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 là :609.000.000 đồng: Thù lao HĐQT là 520 triệu đồng, Thù lao BKS là 189 triệu đồng.
- Lương Ủy viên HĐQT kiêm TGD là: 388.000.000 đồng.
- Lương 02 Phó TGD là: 534.000.000 đồng.
- Lương của TV HĐQT kiêm Kế toán Trưởng Công ty: 243.000.000 đồng.
- Lương của GD Xí nghiệp In BĐ kiêm TV ban KS: 243.000.000 đồng.
- Lương của TP Kinh Doanh 1 kiêm TBKS: 228.000.000 đồng.
- Các giao dịch các bên liên quan:

b/ Giao dịch của Cổ đông nội bộ: Không.

c/ Việc thực hiện các quy định về quản trị

HĐQT phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống như: tốc độ tăng doanh thu, lợi nhuận và tổng tài sản... và định hướng cho đầu tư chiến lược dài hạn của Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. HĐQT sẽ cố gắng đạt được một số mục tiêu mà trong các năm trước chưa hoàn thành như: việc mở rộng ngành nghề kinh doanh, tiến độ triển khai các dự án còn quá chậm... Do vậy, để thực hiện tốt các mục tiêu trên sẽ cần một số giải pháp sau:

- Tiếp tục đổi mới tái cơ cấu mô hình tổ chức của Công ty theo hướng giảm lao động gián tiếp tăng lao động trực tiếp sản xuất, bán hàng. Đồng thời xây dựng mới, hoàn thiện, sửa đổi các văn bản: Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng phương pháp quản trị hiệu quả trên nền BSC và hệ thống công nghệ thông tin. Ứng dụng phương pháp quản lý lao động, tiền lương hiện đại, nâng cao thu nhập và tạo động lực cho người lao động.

- Kiện toàn bộ máy điều hành Công ty trên cơ sở đoàn kết, nhất trí cao từ HĐQT đến BGD để điều hành Công ty một cách hiệu quả, thực hiện đúng chiến lược mà ĐHCĐ đã định.

- Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ truyền thông, giữ vững thị trường cũ và phát triển thị trường mới, tìm giải pháp khắc phục và tăng cường công tác quản lý để hạn chế các chi phí không cần thiết.

- Nghiên cứu và phát triển những lĩnh vực, ngành nghề mới, hướng tới mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trên cơ sở phát huy tối đa thế mạnh ngành nghề truyền thống.

- Tính toán cơ cấu nguồn vốn để có kế hoạch huy động vốn cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh theo hình thức phát hành cổ phiếu hoặc vay ngân hàng nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty

- Chuyển đổi và khai thác những lợi thế về quỹ đất mà Công ty đang có theo hình thức tự đầu tư hoặc liên doanh, liên kết với các đối tác có thương hiệu, mạnh về tài chính, nguồn nhân lực và hệ thống quản trị điều hành tốt để triển khai nhằm đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

IV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Công bố thông tin trên hệ thống IDS Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK Hà Nội.
- Đăng tải trên trang website Công ty: www.ptp.vn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Công bố thông tin trên hệ thống IDS Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK Hà Nội.
- Đăng tải trên trang website Công ty: www.ptp.vn

Nơi Nhận:

- Ủy Ban CKNN (để b/c);
- Sở GDCK Hà Nội (để b/c);
- Tài Website;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC ✓

Ngô Mạnh Hùng